

NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Vietnam Bank for Industry and Trade

VietinBank[®] 



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2007
ANNUAL REPORT



Khái quát	04
Các chỉ số tài chính chủ yếu giai đoạn 2003 – 2007	05
Bài phát biểu của Chủ tịch HĐQT NHCTVN	06
Tóm lược hoạt động kinh doanh năm 2007	08
○ Huy động vốn	
○ Cho vay nền kinh tế	
○ Đầu tư kinh doanh	
○ Liên doanh, góp vốn cổ phần	
○ Các công ty trực thuộc	
○ Phát triển các hoạt động dịch vụ	
○ Hoạt động ngân hàng quốc tế	
Các sự kiện và hoạt động đoàn thể, cộng đồng	21
NHCTVN với tiến trình cổ phần hoá	22
Mục tiêu kế hoạch 2008	23
Thương hiệu Vietinbank	24
Báo cáo tài chính	26
○ Báo cáo kiểm toán độc lập	
○ Bảng cân đối kế toán hợp nhất	
○ Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất	
○ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	
○ Phân tích Báo cáo tài chính	
Mô hình tổ chức	38

Nâng giá trị cuộc sống







Hội sở chính Ngân hàng Công thương Việt Nam

Khái quát

Ngân hàng Công thương Việt Nam (NHCTVN) được thành lập từ năm 1988, trên cơ sở tách ra từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, là một trong bốn Ngân hàng Thương mại Nhà nước lớn nhất của Việt Nam, và được xếp hạng là một trong 23 doanh nghiệp đặc biệt của Việt Nam.

Hệ thống mạng lưới của NHCTVN gồm Trụ sở chính, hai Văn phòng Đại diện, 3 Sở Giao dịch (tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh), 138 chi nhánh, 185 phòng giao dịch, 428 điểm giao dịch và quỹ tiết kiệm, 750 máy rút tiền tự động (ATM), Trung tâm Công nghệ Thông tin (tại Hà Nội), Trường Đào tạo & Phát triển nguồn nhân lực (tại Hà Nội).

NHCTVN là chủ sở hữu các công ty: Công ty Cho thuê Tài chính NHCT, Công ty TNHH Chứng khoán NHCT, Công ty Bảo hiểm Châu Á (IAI) và Công ty Bất động sản và Đầu tư Tài chính NHCT.

NHCTVN là đồng sáng lập và là cổ đông chính trong Indovina Bank và Công ty Chuyển mạch Tài chính quốc gia Việt Nam (Banknet).

NHCTVN có quan hệ ngân hàng đại lý với hơn 850 ngân hàng tại hơn 80 quốc gia và vùng lãnh thổ, có thể gửi điện Swift gắn mã khoá thẳng trực tiếp tới hơn 19.000 chi nhánh và văn phòng của các ngân hàng trên toàn cầu.

Các sản phẩm dịch vụ tài chính của NHCTVN: Các dịch vụ ngân hàng bán buôn và bán lẻ trong và ngoài

nước, cho vay và đầu tư, tài trợ thương mại, bảo lãnh và tái bảo lãnh, kinh doanh ngoại hối, tiền gửi, thanh toán, chuyển tiền, phát hành và thanh toán thẻ tín dụng trong nước và quốc tế, séc du lịch, kinh doanh chứng khoán, bảo hiểm và cho thuê tài chính v.v...

NHCTVN là thành viên chính thức của:

- Hiệp hội các Ngân hàng Châu Á (The Asian Bankers Association)
- Hiệp hội Ngân hàng Đông Nam Á (The Asean Bankers Association)
- Hiệp hội các Ngân hàng Việt Nam (Vietnam Bankers Association)
- Hiệp hội Thanh toán Viễn thông Liên ngân hàng toàn cầu (SWIFT)
- Hiệp hội thẻ Visa/ Master
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)
- Hiệp hội các Định chế tài chính APEC cho vay Doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam.

Các chỉ số tài chính chủ yếu giai đoạn 2003 – 2007

Đơn vị: Triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2003	31/12/2004	31/12/2005	31/12/2006	31/12/2007
Tổng tài sản	94.979.062	98.601.171	115.765.970	135.442.520	166.112.971
Tổng dư nợ cho vay & đầu tư	83.539.096	90.186.620	103.405.483	125.088.497	153.860.348
Trong đó: Dư nợ cho vay nền kinh tế	61.751.878	69.238.983	74.632.271	80.152.334	102.190.640
Nguồn vốn huy động	89.680.881	92.530.427	108.605.615	126.625.018	151.459.336
Trong đó: Tiền gửi khách hàng	70.079.035	72.258.562	84.387.013	99.684.234	116.364.837
Vốn chủ sở hữu	3.921.638	4.593.153	4.999.839	5.637.625	10.646.529
Lợi nhuận sau thuế	233.666	276.521	423.093	602.800	1.149.442
Lợi nhuận/Tổng tài sản bình quân (ROAA)	0,26%	0,29%	0,39%	0,48%	0,76%
Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	6,81%	6,50%	8,82%	11,33%	14,12%
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR)	6,08%	6,30%	6,07%	5,18%	11,62%



Bài phát biểu của
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Một năm sau khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), nền kinh tế Việt Nam năm 2007 có sự tăng trưởng toàn diện trong hầu hết các lĩnh vực. GDP tăng trưởng 8,48%, cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Sự tin tưởng và kỳ vọng của các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào kinh tế Việt Nam ngày càng lớn, biểu hiện qua sự tăng trưởng mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư, riêng FDI đạt 20,3 tỷ USD, gấp đôi năm 2006; công nghiệp tăng 17,1%; xuất khẩu tiếp tục tăng 22%, đạt mức 48,4 tỷ USD; dự trữ ngoại tệ quốc gia được bổ sung đáng kể. Nhiều dự án lớn, công nghệ cao đã được ký kết là cơ hội đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh thành tựu đạt được, năm 2007 nền kinh tế cũng bộc lộ những khó khăn cơ bản, đó là lạm phát cao 12,3% và nhập siêu tăng mạnh, thị trường bất động sản biến động không bình thường.

Hoạt động ngân hàng năm 2007 có nhiều thành công và góp phần đáng kể vào tăng trưởng GDP. Toàn ngành ngân hàng, tổng dư nợ cho vay và đầu tư đối với nền kinh tế tăng 38% so với năm 2006. Các ngân hàng thương mại vẫn tiếp tục duy trì kết quả kinh doanh khá ấn tượng.

Năm 2007 trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt của hoạt động ngân hàng, nhờ có định hướng phát triển đúng và nỗ lực cao của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Công thương Việt Nam vẫn giữ được đà phát triển ổn định và bền vững. Quy mô tài sản tăng 24%, tổng nguồn vốn tăng 19%, cho vay nền kinh tế tăng 28%, chất lượng tín dụng tiếp tục được cải thiện tích cực, lành mạnh, nợ xấu cuối năm ở mức 1,02% (đầu năm là 1,38%), trích dự phòng rủi ro lên đến 70%, hệ thống mạng lưới được củng cố. Đầu tư hiện đại hóa ứng dụng công nghệ ngân hàng tiên tiến được chú trọng, các mặt hoạt động nghiệp vụ, dịch vụ ngân hàng đều có mức tăng trưởng khá, lợi nhuận tăng 85% so với năm 2006. Hiệu quả chất lượng kinh doanh đạt cao đã góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã

hội, thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, xây dựng hệ thống Ngân hàng Công thương ngày càng lớn mạnh.

Để đạt mục tiêu chiến lược phát triển Ngân hàng Công thương Việt Nam thành một Ngân hàng thương mại chủ lực và hiện đại, đạt trình độ tiên tiến của khu vực, hoạt động kinh doanh đa năng, hiệu quả cao, an toàn, bền vững, tài chính lành mạnh, có kỹ thuật công nghệ cao, NHCTVN sẽ tiếp tục mở rộng và phát triển nghiệp vụ ngân hàng bán buôn và bán lẻ, dịch vụ ngân hàng nhiều tiện ích, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và quản trị ngân hàng đạt mức tiên tiến. Năm 2008, NHCTVN đề ra các mục tiêu cho năm 2008 như sau: nguồn vốn tăng 20%, tổng dư nợ cho vay và đầu tư tăng 25%, tỉ lệ nợ xấu dưới 2%, lợi nhuận sau trích dự phòng rủi ro là 1.500 tỷ, thu phí dịch vụ đạt 700 tỷ...

Năm 2008 sẽ là năm có nhiều sự kiện quan trọng, trong đó nổi bật nhất là kỷ niệm 20 năm xây dựng và phát triển của Ngân hàng Công thương Việt Nam, chính thức công bố thương hiệu mới "Vietinbank và Logo", thương hiệu này đã đăng ký bảo hộ tại Việt Nam với Cục Sở hữu Trí tuệ và sẽ tiến hành đăng ký bảo hộ tại 40 quốc gia trên 6 Châu lục toàn cầu. NHCTVN sẽ thực hiện cổ phần hoá vào quý 4/2008, bán cổ phần cho các cổ đông chiến lược nước ngoài và triển khai IPO trong nước. Ngân hàng Công thương sẽ xây dựng và phát triển thành Tập đoàn Tài chính NHCTVN sau khi chuyển đổi sang Ngân hàng thương mại cổ phần, đồng thời hội nhập tích cực với khu vực và quốc tế.

Nhân dịp này, Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên NHCTVN xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới sự chỉ đạo và giúp đỡ có hiệu quả của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và các bộ ngành hữu quan, sự tin tưởng và hợp tác chặt chẽ của khách hàng và đối tác trong và ngoài nước đã góp phần vào sự thành công của NHCTVN trong năm 2007 vừa qua. Trong thời gian tới, chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ và hợp tác có hiệu quả của Quý vị.



TS. Phạm Huy Hùng
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Tóm lược hoạt động kinh doanh năm 2007



HUY ĐỘNG VỐN

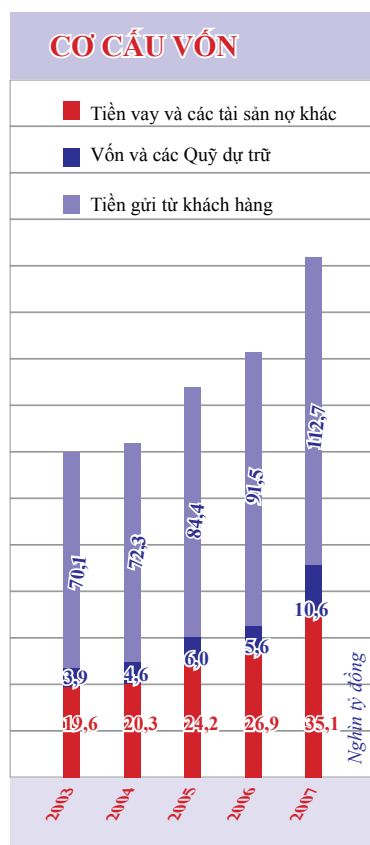
Với mạng lưới chi nhánh rộng khắp toàn quốc, sản phẩm tiền gửi ngày càng đa dạng, đem lại nhiều tiện ích cho người gửi tiền, tổng nguồn vốn huy động của NHCTVN luôn tăng trưởng qua các năm.

Năm 2007, để xác lập thị phần và tăng trưởng nhanh, đáp ứng cân đối thanh khoản, các ngân hàng thương mại cổ phần mới thành lập đã đẩy lãi suất huy động vốn lên rất cao, tác động xấu đến hiệu quả kinh doanh ngân hàng. NHCTVN đã thực hiện nhiều giải pháp giữ ổn định và phát triển nguồn vốn như: năng động điều chỉnh lãi suất và kỳ hạn phù hợp với diễn biến thị trường, tăng cường tiếp thị, cung cấp gói sản phẩm (tiền gửi, tín dụng, thanh toán quốc tế...), khai thác nhiều kênh huy động vốn, thiết kế sản phẩm huy động vốn linh hoạt, đổi mới tác phong giao dịch, đặc biệt đã khai trương thêm 46 Điểm giao dịch mẫu có thiết kế qui chuẩn mang thương hiệu NHCTVN.

151.459 tỷ đồng
tổng nguồn huy động vốn

Tính đến 31/12/2007, tổng nguồn vốn huy động là 151.459 tỷ đồng, tăng 24.835 tỷ đồng so với năm 2006, tỷ lệ tăng 19,6%, chiếm 10,5% thị phần toàn ngành ngân hàng. Trong đó, nguồn vốn nội tệ đạt 127.947 tỷ đồng, tăng 26.067 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 25,5% và chiếm tỷ trọng 84,5% tổng nguồn vốn huy động. Vốn huy động ngoại tệ qui VNĐ đạt 23.512 tỷ đồng, giảm 1.233 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 5%.

Tiền gửi của các tổ chức kinh tế đạt 55.083 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 36,4% tổng nguồn vốn huy động và tăng 35,5% so với năm 2006. Trong đó, tiền gửi doanh nghiệp đạt 28.836 tỷ đồng, chiếm 52,3% tiền gửi của các tổ chức kinh tế, tăng 38,5% so với năm trước. Tiền gửi doanh nghiệp tăng, một phần do việc cổ phần hoá, các doanh nghiệp Nhà nước thu được lượng vốn thặng dư khá lớn, phần được giữ lại chưa đầu tư vào sản xuất kinh doanh ngay tạm thời gửi vào các ngân hàng. Trong cơ cấu tiền gửi từ tổ chức kinh tế: Tiền gửi từ doanh nghiệp quốc doanh là 43.802 tỷ đồng, tăng 8.883 tỷ đồng (25,4%) so năm trước, tiền gửi từ doanh nghiệp ngoài quốc doanh đạt 8.486 tỷ đồng, tăng 4.081 tỷ đồng (93%) so với năm trước, tiền gửi từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 2.795 tỷ đồng, tăng 1.476 tỷ đồng (gấp 2 lần) so với năm trước. Tiền gửi của doanh nghiệp có thời hạn ổn định chiếm từ 30-35%/ tổng nguồn vốn huy động.



Tiền gửi của dân cư đến cuối năm 2007 đạt 55.060 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 36,4% tổng vốn huy động và tăng 4,3% so với năm 2006. Trong đó tiền gửi tiết kiệm có tính ổn định dài hạn đạt 51.388 tỷ đồng, chiếm 33,9% tổng vốn huy động và tăng 15,2% so với năm trước. Phát hành công cụ nợ với số dư 3.672 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,4% tổng vốn huy động và giảm 55% so với năm 2006.

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Tiền gửi khách hàng	116.365	99.683
(i) Tiền gửi tổ chức kinh tế:	55.083	40.643
Trong đó: nội tệ	41.368	36.544
(ii) Tiền gửi dân cư	55.060	52.773
Trong đó: Tiền gửi tiết kiệm	51.388	44.595
Trong đó nội tệ:	39.515	32.172
Phát hành công cụ nợ	3.672	8.178
Trong đó nội tệ:	85	4.715
(iii) Tiền gửi của các đối tượng khác	6.222	6.267

Cơ cấu kỳ hạn có sự thay đổi theo hướng hiệu quả hơn, tăng nguồn vốn có chi phí đầu vào thấp, so với năm 2006 tiền gửi không kỳ hạn tăng 20,5%, tiền gửi có kỳ hạn tăng 13,6%, tuy nhiên nguồn vốn trung dài hạn (trên 1 năm) chiếm tỷ trọng 25,5% tổng vốn huy động và tỷ trọng bị giảm thấp hơn so với năm 2006 là 0,7%. Trong năm 2007, NHCTVN đã thực hiện thành công hai đợt phát hành chứng chỉ tiền gửi dài hạn và kỳ phiếu.

Đơn vị: tỷ đồng

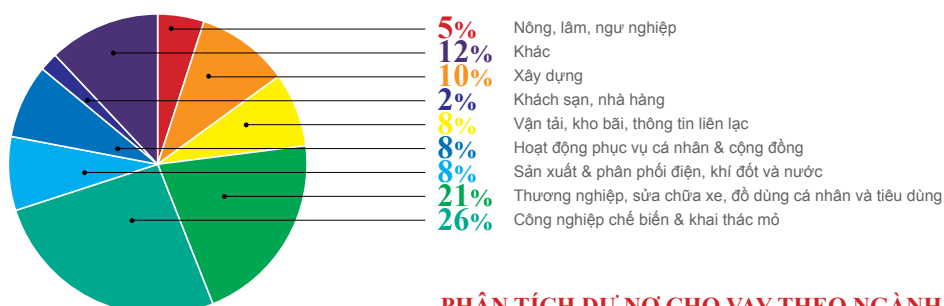
Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2006
Tiền gửi không kỳ hạn	29.354	24.342
Trong đó nội tệ	26.095	22.000
Tiền gửi có kỳ hạn (gồm cả phát hành công cụ nợ)	83.300	73.338
Trong đó nội tệ	65.758	56.282

Với qui mô tăng trưởng và cơ cấu nguồn vốn hợp lý, đã khẳng định sự phát triển đa dạng các sản phẩm nghiệp vụ huy động vốn của NHCTVN phù hợp với thị hiếu của người gửi tiền và đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường.



Hoạt động tại NHCTVN - Chi nhánh Daklak

CHO VAY NỀN KINH TẾ



PHÂN TÍCH DƯ NỢ CHO VAY THEO NGÀNH

Dư nợ cho vay nền kinh tế đến 31/12/2007 là 102.191 tỷ đồng, tăng 22.039 tỷ đồng so với năm 2006, tỷ lệ tăng 27,5% và đến nay thị phần tín dụng của NHCT-VN chiếm 10,5% ngành ngân hàng. Dư nợ cho vay bằng nội tệ chiếm tỷ trọng 82,5%, có số dư 84.308 tỷ đồng, tăng 17.381 tỷ đồng so với năm trước, tỷ lệ tăng 26%. Dư nợ ngoại tệ quy VNĐ đạt số dư 17.883 tỷ đồng, tăng 4.658 tỷ đồng so với đầu năm, tỷ lệ tăng 35,2%. Tỷ lệ cho vay trung dài hạn trong tổng dư nợ chiếm tỷ lệ 38,9%.

Chỉ tiêu	Đơn vị: tỷ đồng	
	Năm 2007	Năm 2006
1. Cho vay ngắn hạn	60.529	47.329
Trong đó nội tệ	51.466	40.857
2. Cho vay trung dài hạn	39.707	31.388
Trong đó nội tệ	30.998	24.776
3. Cho thuê tài chính (VNĐ)	613	625
4. Cho vay chương trình tín dụng quốc tế	938	714
5. Cho vay khác	404	96
	102.191	80.152

Về cơ cấu dư nợ cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp lớn chiếm tỷ trọng 37,9%; dư nợ cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm 41,8%; dư nợ cho vay cá nhân và hộ gia đình chiếm 20,3%.

Đến nay, NHCTVN đã tham gia vào 84 dự án đồng tài trợ với số dư nợ chiếm 10% tổng cho vay, là những dự án lớn, trọng điểm thuộc các ngành kinh tế quan trọng. Trong năm 2007, NHCTVN đầu mỗi cho vay 2 dự án thủy điện Sông Tranh 2 và Đa Dâng với tổng



Khách hàng lớn của NHCTVN - Tổng công ty Hàng không Việt Nam

dịch vụ kiểm toán năng lượng. Đây chính là cơ sở để thu hút khách hàng cũng như tạo sự gắn bó của các khách hàng tốt.

Đối với khách hàng cá nhân, trong năm 2007 NHCTVN đã phát triển đa dạng các sản phẩm như cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán trên sàn giao dịch chính thức, cho vay mua nhà dự án, cho vay mua ô tô tiêu dùng, hợp đồng đại lý với Công ty Bảo hiểm Quốc tế Mỹ AIA cung cấp sản phẩm kết hợp tín dụng – bảo hiểm.

Chất lượng tín dụng tiếp tục được cải thiện và đổi mới cơ cấu theo hướng đảm bảo các tỷ lệ an toàn vốn, hiệu quả hơn:

- Tỷ lệ nợ xấu (nợ nhóm 3, 4, 5) :
1,02% < mục tiêu dưới 3%
- Tỷ lệ cho vay có tài sản đảm bảo:
72,67% < mục tiêu 75%
- Tỷ lệ cho vay trung dài hạn:
38,9% < giới hạn 40%

số tiền 1.860 tỷ đồng (trong đó trực tiếp tham gia 850 tỷ đồng); cam kết cho vay 5.000 tỷ đồng đối với công trình Thủy điện Sơn La. NHCTVN chú trọng mở rộng tài trợ vốn và tiếp cận các dự án lớn, hiệu quả, thuộc các lĩnh vực như dầu khí, than, bất động sản, thép, khai khoáng nhằm đa dạng hoá danh mục đầu tư trung và dài hạn.

Là một Ngân hàng thương mại Nhà nước đã có truyền thống phục vụ các tập đoàn, tổng công ty lớn, đến hết năm 2007 NHCTVN đã ký kết Thỏa thuận hợp tác toàn diện với 8 đối tác là Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty TNHH SXKD XNK Bình Minh, Tập đoàn Than và khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Thép Việt Nam, Tổng công ty Lương thực Miền Bắc và Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam.

Năm 2007, NHCTVN đặc biệt quan tâm mở rộng thị phần tín dụng bán lẻ, triển khai mới thêm 3 chương trình tín dụng dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ: JIBIC giai đoạn 2, cho vay và bảo lãnh các dự án tiết kiệm hiệu quả năng lượng, Save the Children, nguồn vốn nước ngoài được sử dụng rất hiệu quả (tổng số dư tín dụng cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng nguồn vốn nước ngoài là 1.000 tỷ đồng). Bên cạnh việc cung cấp tín dụng, các sản phẩm này còn kèm theo các dịch vụ phi tài chính như đào tạo doanh nghiệp, tư vấn lập dự án, cung cấp thông tin,

Với quyết tâm chuyển biến mạnh mẽ chất lượng tín dụng, ngay từ đầu năm NHCTVN đã chỉ đạo và thực hiện mọi biện pháp kiên quyết giảm nợ nhóm 2, thu hồi nợ xấu. NHCTVN thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, phân tích nợ theo định lượng và định tính, tiến dần đến việc phân loại nợ theo chuẩn mực quốc tế. Thực hiện nhiều biện pháp xử lý nợ hữu hiệu, đặc biệt giải quyết có kết quả những khoản nợ tồn đọng nhiều năm, nhờ đó NHCTVN đã lành mạnh được tài chính, tạo nguồn lực để chủ động kinh doanh hiệu quả hơn.

ĐẦU TƯ KINH DOANH

Trên Thị trường Liên Ngân hàng, NHCTVN luôn giữ vai trò là một định chế lớn tham gia tích cực vào thị trường trái phiếu Chính phủ, hỗ trợ thanh khoản trong hệ thống ngân hàng thương mại, giữ ổn định khả năng thanh toán cho NHCTVN nói riêng, ngành ngân hàng nói chung. Quy trình nghiệp vụ hoạt động đầu tư kinh doanh được cập nhật, bổ sung và điều chỉnh phù hợp với mô hình ngân hàng thương mại hiện đại. Danh mục đầu tư trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn có tổng số dư đạt 51.669 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2006 và chiếm 31,1% tổng tài sản có, về cơ cấu như sau:

(i) Đầu tư trên thị trường liên ngân hàng đạt số dư là 12.841 tỷ đồng, giảm mạnh so với năm 2006, do NHCT cơ cấu lại danh mục, tăng đầu tư vào các giấy tờ có giá với lãi suất cao hơn, thu nhập ổn định hơn.

(ii) Chứng khoán đầu tư kinh doanh 38.144 tỷ đồng, tăng gấp hơn 2 lần so với năm 2006, chủ yếu tăng về trái phiếu Chính phủ và trái phiếu TCTD khác phát hành.

Hoạt động kinh doanh trên thị trường liên ngân hàng thực sự trở thành công cụ quản lý hữu hiệu để tối đa hoá lợi nhuận, bảo đảm thanh khoản cho NHCTVN, hỗ trợ thanh khoản cho thị trường, đáp ứng đầy đủ nhu cầu thanh toán của nền kinh tế. Với bề dày kinh nghiệm và hệ thống công nghệ tiên tiến, NHCTVN đã cung cấp sản phẩm dịch vụ thanh toán, phục vụ các khách hàng lớn trên thị trường với doanh số hoạt động ngày càng tăng.

12.841 tỷ đồng

số dư đầu tư ngắn hạn trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng trong nước và quốc tế



Hoạt động tại Công ty gốm sứ Long Trường - khách hàng của NHCTVN

Tính đến 31/12/2007, đầu tư ngắn hạn trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng trong nước và quốc tế đạt số dư 12.841 tỷ đồng, bao gồm 1.566 tỷ đồng gửi tại Ngân hàng Chính sách Xã hội để cho vay các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, tham gia công cuộc xoá đói giảm nghèo của Chính phủ đề ra. Đồng thời, NHCTVN cũng tích cực tham gia nghiệp vụ thị trường mở với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu chính sách tiền tệ quốc gia.

Hoạt động đầu tư chứng khoán tăng trưởng mạnh trong năm 2007, chủ yếu đầu tư vào giấy tờ có giá của Chính phủ như trái phiếu Chính phủ, tín phiếu kho bạc và một số chứng khoán nợ của các tổ chức tín dụng có uy tín phát hành. Các loại chứng khoán do NHCTVN nắm giữ đều có tính thanh khoản cao, dễ dàng chuyển hoá thành tiền hoặc trở thành vật bảo đảm để vay vốn khi cần thiết. Như vậy, bên cạnh mục tiêu sinh lời, các chứng khoán đầu tư của NHCT còn hỗ trợ đắc lực cho mục tiêu tăng cường nhu cầu thanh khoản. Sự tăng trưởng mạnh về đầu tư chứng khoán thể hiện chiến lược chuyển dịch cơ cấu kinh doanh theo hướng đa dạng hoá danh mục tài sản có sinh lợi, tăng cường

đầu tư vào các chứng khoán không có rủi ro, rủi ro thấp, giảm sự phụ thuộc quá lớn vào hoạt động tín dụng truyền thống, nâng cao hiệu quả khai thác vốn khả dụng và bổ sung tài sản dự trữ thứ cấp cho mục đích thanh khoản.

Tính đến 31/12/2007, số dư đầu tư vào các loại giấy tờ có giá đạt 38.144 tỷ đồng, chiếm 73,8% tổng đầu tư. Danh mục chứng khoán được đa dạng hoá, cụ thể là:

- Chứng khoán sẵn sàng để bán là 32.353 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 84,8% tổng đầu tư vào chứng khoán và tăng gấp 2,7 lần so với năm 2006, bao gồm trái phiếu Chính phủ, tín phiếu kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu xây dựng thủ đô, trái phiếu Ngân hàng Phát triển, trái phiếu Tổng Công ty Điện lực Việt Nam phát hành, trái phiếu một số doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế mạnh của Việt Nam...

5.052 tỷ đồng

chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn



Hoạt động tại Công ty thủy sản Minh Phú - khách hàng của NHCTVN

- Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn là 5.052 tỷ đồng, giảm 2,4% so với năm trước - do chứng khoán nợ của các tổ chức tín dụng khác đến hạn thanh toán. Về cơ cấu bao gồm trái phiếu kho bạc, trái phiếu Chính phủ đặc biệt, công trái giáo dục, trái phiếu đô thị, trái phiếu, kỳ phiếu và Chứng chỉ tiền gửi của tổ chức tín dụng khác, trái phiếu công trình giao thông thủy lợi, trái phiếu Tập đoàn Dầu khí phát hành, trái phiếu một số doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế mạnh của Việt Nam...

Với khối lượng vốn lớn đầu tư vào thị trường tiền tệ và thị trường vốn, NHCTVN giữ vai trò là Nhà tạo lập thị trường tài chính Việt Nam, góp phần tích cực hỗ trợ vốn thanh khoản cho thị trường, thúc đẩy thị trường trái phiếu Việt Nam phát triển. Đầu tư vào các loại giấy tờ có giá vừa là biện pháp cơ cấu lại tài sản có theo hướng kinh doanh an toàn hiệu quả và bền vững, đa dạng hoá danh mục tài sản và tăng tính thanh khoản của danh mục tài sản. Đồng thời thông qua hoạt động đầu tư vào chứng khoán, NHCTVN đã góp phần xây dựng các công trình trọng điểm của Nhà nước, đầu tư phát triển các ngành kinh tế - xã hội.

LIÊN DOANH, GÓP VỐN CỔ PHẦN

Năm 2007, NHCTVN đã tăng 174 tỷ đồng để mua cổ phần và góp vốn liên doanh liên kết, đưa tổng số góp vốn, mua cổ phần của NHCTVN lên 684 tỷ đồng, tăng 34,1% so với năm 2006. Đáp ứng yêu cầu về tăng cường năng lực tài chính, mở rộng quy mô hoạt động, trong năm 2007, NHCTVN đã bổ sung vốn góp vào Ngân hàng liên doanh INDOVINA, Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương, Ngân hàng Thương mại cổ phần Gia Định chuyển nhượng vốn góp tại Công ty cho thuê tài chính quốc tế (VILC); Đầu tư chiến lược vào một số doanh nghiệp cổ phần hóa như: Công ty Xi măng Hà Tiên 2, Công ty Cao su Phước Hòa; tham gia thành lập Công ty tài chính cổ phần đầu tư phát triển hạ tầng đô thị (UDIC); Công ty thông tin tin dụng tư nhân Việt Nam, Công ty cổ phần

684 tỷ đồng

tổng số góp vốn, mua cổ phần của NHCTVN

đầu tư tài chính Y tế Việt Nam; Tiếp tục có kế hoạch phát triển thêm một số dự án tư vấn tài chính, quản lý quỹ, mua bán nợ, bất động sản, đầu tư và kinh doanh vàng... trong đó khoản vốn đầu tư dưới hình thức liên doanh với Ngân hàng TNHH Indovina có mức lợi tức cao và Ngân hàng Indovina là Ngân hàng liên doanh hoạt động hiệu quả tốt nhất tại Việt Nam.

CÁC CÔNG TY TRỰC THUỘC

Công ty TNHH Chứng khoán NHCTVN

Công ty TNHH Chứng khoán NHCTVN là công ty TNHH một thành viên, do NHCTVN cấp 100% vốn điều lệ. Đến 31/12/2007, Công ty có vốn điều lệ 300 tỷ đồng. Các lĩnh vực kinh doanh chính là: môi giới, tự doanh, bảo lãnh phát hành, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán. Năm 2007, công ty tiếp tục đạt được những thành công cơ bản trong quá trình chuẩn bị những điều kiện cần thiết để tiến hành cổ phần hoá.

Số lượng tài khoản được mở mới trong năm 2007 là 10.117 tài khoản, đưa số lượng tài khoản của các



Khách hàng lớn của NHCTVN - Tổng Công ty Xi măng Việt Nam

Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu tài chính do Hội đồng quản trị giao, lợi nhuận trước thuế là 98 tỷ đồng, đạt 204,5% kế hoạch năm 2007. Tỷ lệ lãi trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt 23%.

98 tỷ đồng

lợi nhuận trước thuế

nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch tại Công ty lên đến 26.000 tài khoản, chiếm 8,5% tổng số tài khoản giao dịch trên thị trường. Công ty đã phát triển thêm được 10 đại lý tại các địa phương. Doanh thu phí môi giới của Công ty có sự tăng trưởng vượt bậc so với năm 2006, đạt 39.849 tỷ đồng, chiếm 2,44% thị phần môi giới toàn thị trường.

Năm 2007, Công ty tiếp tục phát triển mạnh hoạt động tư vấn cổ phần hoá cho các Công ty Điện Lực 3, Điện lực Tây Ninh, Điện lực Hải Dương... thực hiện bán đấu giá cổ phần nhà nước của các doanh nghiệp lớn như Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại, Nhiệt điện Ninh Bình. Giá trị hợp đồng tư vấn tài chính doanh nghiệp đã được ký kết trong năm là 4,2 tỷ đồng. Nhiều nghiệp vụ tư vấn tài chính như chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành riêng lẻ, xác định giá trị doanh nghiệp, đấu giá cổ phần được khách hàng đánh giá tốt và nhận được sự tin tưởng của nhiều khách hàng như các Tổng công ty Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Vigracera, Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam.

Công ty cho thuê tài chính NHCTVN

Công ty Cho thuê tài chính NHCTVN được thành lập theo hình thức Công ty cho thuê tài chính trực thuộc của tổ chức tín dụng, có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập. Trong năm 2007, công ty được NHCTVN cấp bổ sung nâng vốn điều lệ của công ty lên 300 tỷ đồng (tăng 195 tỷ đồng so với năm 2006). Tổng tài sản đến 31/12/2007 đạt 839 tỷ đồng, tăng trưởng 20,5% so với năm 2006.

Đến 31/12/2007, tổng nguồn vốn huy động là 839 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch và tăng trưởng 21% so với năm trước. Tổng dư nợ và đầu tư là 841 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch và tăng trưởng 21% so với năm trước. Nợ xấu được quản lý giám sát chặt chẽ và đến cuối năm giảm dần, chiếm tỷ trọng là 4,9%/tổng dư nợ và đầu tư.

Đến 31/12/2007, dư nợ đầu tư cho thuê đối với doanh nghiệp ngoài quốc doanh là 760 tỷ đồng, chiếm 90,3%. Tổng số hợp đồng cho thuê tài chính đã thanh lý là 220 hợp đồng, tăng 49 hợp đồng so với năm trước với tổng giá trị tài sản thuê đã thanh lý trên 328 tỷ đồng, tăng hơn 61,8 tỷ đồng so với năm trước.

Lợi nhuận trước thuế đạt 18,3 tỷ đồng, đạt 102% kế hoạch, tăng 43% so với thực hiện năm trước. Thu lãi từ nguồn thu cho thuê tài chính là chủ yếu, chiếm 99% tổng thu nhập. Quỹ dự phòng đến 31/12/2007 là 15,5 tỷ đồng, trong đó dự phòng chung là 2,3 tỷ đồng. Công ty thực hiện kê khai và nộp thuế nghiêm túc, tổng số nộp ngân sách Nhà nước năm 2007 là 5,1 tỷ đồng.

PHÁT TRIỂN CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

1. Dịch vụ thanh toán chuyển tiền

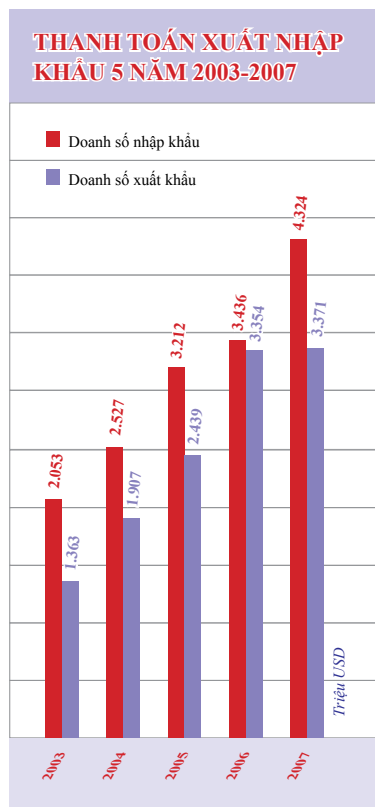
Với mạng lưới rộng khắp, hoạt động thanh toán trong nước đã giữ đà tăng trưởng mạnh. Doanh số thanh toán tăng gấp đôi so với năm 2006, đạt 4,8 triệu giao dịch với tổng số tiền 2.178 ngàn tỷ đồng. Hệ thống thanh toán song phương với các Định chế tài chính khác thực hiện 1,1 triệu giao dịch với doanh số 234 ngàn tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2006. Thanh toán điện tử Liên ngân hàng thực hiện 1,2 triệu giao dịch với doanh số 1,1 triệu tỷ đồng, tăng 28,3% so với năm 2006. Cuối năm 2007, NHCTVN đã ký kết với Kho bạc Nhà nước và Tổng cục Thuế thực hiện triển khai thu thuế thông qua mạng lưới giao dịch của NHCTVN và qua tài khoản thẻ ATM do NHCTVN phát hành làm tăng hiệu quả thu thuế và tạo nguồn vốn cho NHCTVN.

2. Thanh toán xuất nhập khẩu

Trong điều kiện cạnh tranh gay gắt, NHCTVN vẫn giữ vững và duy trì vị trí thứ hai trong các ngân hàng thương mại Việt Nam về doanh số tài trợ thương mại, chiếm tỉ trọng 7,9% doanh số xuất nhập khẩu toàn quốc, đạt hơn 7,1 tỷ tăng khoảng 35% so với năm 2006. Doanh số phát hành bảo lãnh ra nước ngoài tăng 149% chứng tỏ uy tín quốc tế của NHCTVN ngày càng mở rộng. Hoạt động thanh toán biên mậu với các ngân hàng Trung Quốc gia tăng mạnh, tăng 58% so với năm 2006, tương đương 700 triệu RMB. NHCTVN là ngân hàng Việt Nam đầu tiên ứng dụng internet banking vào thanh toán biên mậu. Trong năm 2007 NHCTVN đã chuẩn bị các điều kiện tiền đề về công nghệ, nhân lực để thành lập Sở Giao dịch 3 với mục tiêu thực hiện xử lý tập trung toàn bộ các giao dịch tài trợ thương mại của toàn hệ thống NHCTVN.

3. Dịch vụ thẻ và ngân hàng điện tử

Doanh số phát hành thẻ của NHCTVN tiếp tục tăng mạnh. Tính đến cuối năm tổng số thẻ phát hành là 1,2 triệu thẻ ATM và 5 ngàn thẻ tín dụng. Một số tiện ích mới được cung cấp cho khách hàng như gửi tiết kiệm qua thẻ, nạp tiền điện thoại di động VNPAY, thanh toán cước S-phone, cước sử dụng điện cho



Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EVN), vé tàu hỏa cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam (VNR). Hiện nay, qua hệ thống Banknet, thẻ ATM của NHCTVN đã có thể giao dịch trên máy ATM của nhiều ngân hàng khác như Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Sài Gòn Công thương, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Á Châu, Ngân hàng Đông Á,...

Trang Web của NHCTVN có sự đổi mới với lượng thông tin nhiều hơn, trung bình mỗi ngày có hơn 3.000 người truy cập, là trang Web xếp thứ hai về số lượng người truy cập trong các trang Web của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

4. Hoạt động kiều hối và thanh toán séc

Năm 2007 dịch vụ kiều hối của NHCTVN đã đạt được nhiều thành công đáng kể, mạng lưới chi trả kiều hối đã được triển khai đến hầu hết các phòng giao dịch, điểm giao dịch và quỹ tiết kiệm của NHCTVN. Các giao dịch kiều hối được xử lý tập trung tại Hội sở chính NHCTVN, cho phép tài khoản khách hàng được ghi có ngay khi nhận được và xử lý giao dịch. Khách hàng không có tài khoản có thể nhận tiền tại bất kỳ chi nhánh, điểm giao dịch nào thuận tiện nhất của NHCTVN. Doanh số chi trả kiều hối năm 2007 đạt 750 triệu USD, tăng 67% so với năm 2006 và chiếm 15% thị phần về dịch vụ kiều hối trên thị trường chính thức ở Việt Nam. Ứng dụng phần mềm mới cho dịch vụ kiều hối đã mở rộng triển vọng hợp tác với nhiều nguồn chuyển tiền và nhiều đối tác trên thế giới là các ngân hàng đại lý và các công ty chuyển tiền.

Hoạt động thanh toán séc du lịch trong năm 2007 tiếp tục đạt kết quả đáng khích lệ, góp phần đa dạng hoá dịch vụ và phục vụ khách du lịch quốc tế. Năm 2007, doanh số thu đổi séc du lịch đạt 2,9 triệu USD, tăng 26% so với năm 2006. NHCTVN đã thực hiện cả 3 nghiệp vụ là thu đổi, bán séc trắng và bồi hoàn séc du lịch. Việc triển khai xác thực séc du lịch qua mạng internet đối với các chi nhánh có doanh số thu đổi séc cao và tiến tới xác thực séc 100% đã góp phần giảm thiểu rủi ro trong thanh toán séc. Trong năm 2007 NHCTVN mở rộng thêm dịch vụ thu đổi séc EUR đến các chi nhánh trong hệ thống, góp phần đa dạng hóa dịch vụ và hứa hẹn tiềm năng phát triển trong những năm tới.



Hệ thống ATM của NHCTVN



HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG QUỐC TẾ

- Trong năm 2007, NHCTVN tiếp tục mở rộng mạng lưới Ngân hàng đại lý trên toàn cầu, đến cuối năm có quan hệ đại lý với hơn 850 ngân hàng tại trên 80 quốc gia và vùng lãnh thổ. Hợp tác với các ngân hàng nước ngoài được tăng cường cả chiều rộng lẫn chiều sâu trên cơ sở đôi bên cùng có lợi.
- Ngân hàng Công thương Việt Nam đã chủ động tìm hiểu nhu cầu thị trường và khách hàng, thẩm định tình hình tài chính, uy tín, thế mạnh, chất lượng dịch vụ và lợi thế so sánh của các ngân hàng nước ngoài để linh hoạt và chủ động trong việc mở rộng các hình thức và lĩnh vực hợp tác với các ngân hàng nước ngoài.
- Ngân hàng Công thương Việt Nam luôn duy trì việc trao đổi thông tin về thị trường và khách hàng với Ngân hàng đại lý, nhờ đó đã có nhiều nguồn thông tin đáng tin cậy về khách hàng và đối tác nước ngoài, phục vụ và giúp khách hàng trong nước trong việc phòng tránh rủi ro, bảo vệ lợi ích cho khách hàng và ngân hàng.
- Cuối năm 2007, NHCTVN đã hân hạnh là nhà tài trợ và góp phần vào thành công của Hội nghị Hội đồng Hiệp hội Ngân hàng ASEAN lần thứ 37 tại Hà Nội do Hiệp hội ngân hàng Việt Nam (VNBA) đăng cai tổ chức với sự có mặt của 130 đại biểu đến từ 10 Hiệp hội ngân hàng thuộc các nước ASEAN. NHCTVN đã làm hết sức mình vì sự thành công của Hội nghị, vì sự hợp tác, phát triển của các ngân hàng thành viên thuộc các quốc gia ASEAN. Những nỗ lực cao nhất để tổ chức chu đáo, hiệu quả Hội nghị, NHCTVN cùng VNBA đã để lại trong lòng bạn bè quốc tế những ấn tượng tốt đẹp nhất về đất nước, con người Việt Nam, ngành Ngân hàng Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế quốc tế của ABA cũng như của VNBA và NHCTVN.

Các sự kiện và hoạt động đoàn thể, cộng đồng

Sự lớn mạnh, uy tín và hiệu quả kinh doanh của NHCTVN đã được công nhận thông qua các cuộc bình chọn rộng rãi, trong năm 2007 NHCTVN đã vinh dự nhận được nhiều giải thưởng danh giá: Giải Top ten Thương hiệu mạnh, giải Sao vàng đất Việt, giải Cúp vàng ISO, Cúp vàng Thương hiệu, nhãn hiệu, giải Ngôi sao kinh doanh.

Đặc biệt, trong năm 2007, NHCTVN đã tổ chức «Lễ tôn vinh phụ nữ NHCTVN tiêu biểu» tôn vinh 120 đại biểu nữ tiêu biểu trong toàn hệ thống, được vinh dự đón Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan tới dự. Nhiều phong trào hội thao, hội diễn được tổ chức tại các khu vực, giao lưu với khách hàng, ban ngành địa phương...

Hoạt động từ thiện của NHCTVN mang nhiều ý nghĩa lớn lao như tiếp tục phụng dưỡng 160 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, xây dựng gần 1000 ngôi nhà tình nghĩa từ trước tới nay, trong đó năm 2007 là 100 ngôi nhà, tài trợ xây dựng và đã khánh thành Tháp chuông Thành cổ Quảng Trị, nâng cấp nghĩa trang Quảng Trị, xây dựng 33 trường mầm non, mẫu giáo, tặng 600 chiếc xe lăn và 600 xuất học bổng tại 20 tỉnh phía Bắc, thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em, trợ giúp kinh phí mổ tim, xây dựng trung tâm phục hồi chức năng cho các cháu bé có hoàn cảnh khó khăn...

NHCTVN đã đóng góp tích cực vào sự phát triển của cộng đồng, thực hiện tốt công tác xã hội, đền ơn đáp nghĩa, mang đậm tính nhân văn và có ý nghĩa xã hội thiết thực.



Hội diễn văn nghệ chào mừng 20 năm thành lập NHCTVN



Lễ ký kết thỏa thuận doanh nghiệp giữa NHCTVN và Microsoft

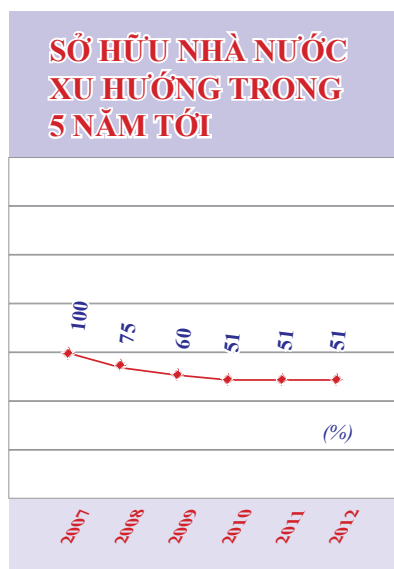


NHCTVN vinh dự đón nhận Huân chương Độc lập hạng nhì

Ngân hàng Công thương Việt Nam với tiến trình cổ phần hoá

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chính phủ, NHCTVN đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện cổ phần hoá, gồm các thành viên chủ chốt trong Ban lãnh đạo NHCTVN và có sự tham gia của Bộ tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ tư pháp, Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Tổng cục Đầu tư. Theo đúng kế hoạch đã được Chính phủ đồng ý chấp thuận, NHCTVN đã tổ chức mời thầu tư vấn quốc tế và chọn một trong các tổ chức tư vấn tài chính quốc tế hàng đầu để thực hiện tư vấn cho quá trình cổ phần hoá của NHCTVN.

Năm 2007 với tinh thần khẩn trương để đạt hiệu quả cao, theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, đã hoàn thành xây dựng lộ trình tổng thể về cổ phần hoá NHCTVN; trình và được Chính phủ chấp thuận cấp bổ sung vốn điều lệ gần 4 ngàn tỷ đồng, kiểm toán báo cáo tài chính theo tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế; thông qua đấu thầu quốc tế đã lựa chọn JPMorgan là tổ chức tư vấn cổ phần hóa; xây dựng Phương án cổ phần hoá để trình Ngân hàng Nhà nước và Chính phủ phê duyệt; Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch cổ phần hoá các công ty trực thuộc và xúc tiến các thủ tục cần thiết cổ phần hoá các công ty con hạch toán độc lập; kết hợp với các đối tác chiến lược thành lập thêm một số công ty mới hoạt động trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng dưới hình thức công ty cổ phần hoặc liên doanh;... nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững hệ thống NHCTVN sau cổ phần hóa.



Mục tiêu kế hoạch năm 2008



Chủ tịch HĐQT NHCTVN nhận danh hiệu Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2007

Năm 2008, NHCTVN đề ra các nội dung trọng tâm cần thực hiện như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2008

Tổng nguồn vốn huy động tăng	: 15% đến 20%
Tổng dư nợ đầu tư và cho vay nền kinh tế tăng	: 15% đến 20%.
Tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3,4, và 5) dưới	: 5%/Dư nợ cho vay.
Cho vay trung và dài hạn tối đa	: 40%/Dư nợ cho vay.
Tỷ lệ cho vay có đảm bảo bằng tài sản	: 75%/Dư nợ cho vay.
Tỷ lệ cho vay Doanh nghiệp Nhà nước tối đa	: 32%/Dư nợ cho vay.
Dự phòng rủi ro trích đủ theo Điều 7, Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	
Lợi nhuận hạch toán	: 800 tỷ đồng.
Thu dịch vụ đạt	: 450 tỷ đồng.

2. Định hướng

Tiếp tục cơ cấu lại toàn diện hoạt động, thực hiện 4 hoá: Hiện đại hoá; Cổ phần hoá; Chuẩn hoá các nghiệp vụ, quản trị ngân hàng, nhân sự cán bộ; Công khai minh bạch hoá, lành mạnh tài chính.

Tăng trưởng mạnh về vốn, đầu tư cho vay, tổng tài sản nợ, tổng tài sản có, thị phần trên nguyên tắc an toàn, hiệu quả, bền vững. Hoàn thiện và phát triển bộ máy, hệ thống mạng lưới kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển khách hàng. Đảm bảo an ninh tài chính, an toàn tuyệt đối trong mọi hoạt động của NHCTVN. Thực hiện cải cách hành chính, phong cách giao dịch, xây dựng văn hoá doanh nghiệp, thương hiệu của NHCTVN, tạo ra một môi trường kinh doanh tốt, đem đến lợi ích chung cho toàn hệ thống cũng như lợi ích cho khách hàng của NHCTVN.

Thương hiệu VietinBank



Ngân Hàng Công Thương Việt Nam đã chính thức ra mắt thương hiệu mới VietinBank thay thế thương hiệu cũ Incombank trước đây:

Tên pháp lý	Ngân Hàng Công Thương Việt Nam
Tên đầy đủ Tiếng Anh	Vietnam Bank for Industry and Trade
Tên Thương hiệu	VietinBank
Câu Định vị thương hiệu	Nâng giá trị cuộc sống
Mẫu logo	



Lễ ra mắt thương hiệu mới VietinBank tại khu vực miền Nam

Logo thương hiệu của Ngân Hàng Công Thương Việt Nam dựa trên thiết kế đặc biệt của các chữ cái “VietinBank” kết hợp với biểu tượng trái đất bao trùm đồng tiền cổ. Logo VietinBank thể hiện sự gắn kết hoà hợp giữa Trời và Đất, Âm và Dương, là sự kết hợp bền vững và hoàn hảo kết tinh trong biểu tượng. Mẫu biểu tượng thể hiện hình ảnh một ban mai tươi sáng với vầng dương đang lên và quỹ đạo chuyển động lớn dần, thể hiện sự vận động và tiếp nối giao hòa giữa Trời và Đất trong vũ trụ. Thương hiệu VietinBank còn gợi mở nhiều ý nghĩa gắn với chữ *Tín*, một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu trong ngành tài chính ngân hàng.

Câu định vị thương hiệu: “Nâng giá trị cuộc sống” nhấn mạnh tính Hiệu quả, là mục tiêu hoạt động của Ngân hàng Công thương Việt Nam thể hiện sự tận tâm của VietinBank trong việc hỗ trợ và bảo đảm thành công cho khách hàng cũng như nỗ lực góp phần tạo dựng một cuộc sống tươi đẹp, giàu ý nghĩa.



Báo cáo tài chính



Báo cáo kiểm toán độc lập

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng Công thương Việt Nam
tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Ngân hàng Công thương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán hợp nhất của Ngân hàng Công thương Việt Nam và của các công ty con (sau đây được gọi tắt là “Ngân hàng”) lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2007, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lợi nhuận để lại hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất có liên quan và các thuyết minh đi kèm (sau đây được gọi tắt là “báo cáo tài chính hợp nhất”) cho năm kết thúc cùng ngày như được trình bày từ trang 2 đến trang 72. Việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Điều hành của Ngân hàng. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính hợp nhất không có các sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày theo các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán các Tổ chức Tín dụng Việt Nam và tuân thủ theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.



Michael Vũ Lâm
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0629/KTV

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 14 tháng 4 năm 2008

Trần Thị Thanh Thủy
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0815/KTV

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

	2007 <i>(triệu đồng)</i>	2006 <i>số trình bày lại</i> <i>(triệu đồng)</i>
TÀI SẢN		
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý tại quỹ	1.743.604	1.436.603
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN")	8.496.135	5.620.312
Tiền, vàng gửi tại và cho vay các TCTD khác	12.841.040	26.229.341
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn tại các TCTD khác	4.829.941	4.731.685
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn và cho vay các TCTD khác	8.011.099	21.497.656
Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	-	-
Chứng khoán kinh doanh	739.381	867.393
Chứng khoán kinh doanh	742.456	870.374
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(3.075)	(2.981)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	258	-
Cho vay khách hàng	100.482.233	80.142.030
Cho vay khách hàng	102.190.640	80.152.334
Trừ: dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(1.708.407)	(10.304)
Chứng khoán đầu tư	37.404.891	17.329.218
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	32.352.839	12.148.027
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	5.052.052	5.181.191
Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	-	-
Góp vốn, đầu tư dài hạn	684.138	510.211
Tài sản cố định	1.214.196	1.157.037
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	996.671	958.888
Nguyên giá tài sản cố định	2.238.996	1.958.849
Hao mòn tài sản cố định	(1.242.325)	(999.961)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	217.525	198.149
Nguyên giá tài sản cố định	309.642	265.305
Hao mòn tài sản cố định	(92.117)	(67.156)
Tài sản có khác	2.507.095	2.150.375
TỔNG TÀI SẢN	166.112.971	135.442.520

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

(tiếp theo)

	2007 <i>(triệu đồng)</i>	2006 <i>số trình bày lại</i> <i>(triệu đồng)</i>
NỢ PHẢI TRẢ		
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	712.745	491.363
Tiền, vàng gửi và vay từ các TCTD khác	5.428.856	4.923.742
Tiền gửi không kỳ hạn của các TCTD khác	1.263.234	236.792
Tiền gửi có kỳ hạn và vay các TCTD khác	4.165.622	4.686.950
Tiền gửi của khách hàng	112.692.813	91.505.860
Phát hành trái phiếu tăng vốn và các nguồn vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	28.952.892	21.525.679
Phát hành giấy tờ có giá	3.672.024	8.178.374
Các công cụ tài chính phái sinh các công nợ TC khác	6	-
Các khoản nợ khác	4.007.106	3.179.877
Các khoản lãi phải trả	1.832.736	1.959.092
Các khoản phải trả và công nợ khác	2.013.942	1.220.785
Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng	160.428	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	155.466.442	129.804.895
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn chủ sở hữu	7.972.180	3.974.521
Vốn điều lệ	7.608.643	3.616.043
Vốn mua sắm tài sản cố định	297.065	292.006
Vốn khác	66.472	66.472
Quỹ của TCTD	2.420.702	1.544.414
Quỹ chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính	61.585	61.139
Lợi nhuận chưa phân phối	192.062	57.551
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	10.646.529	5.637.625
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	166.112.971	135.442.520

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	2007 <i>(triệu đồng)</i>	2006 <i>(triệu đồng)</i>
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn		
Bảo lãnh vay vốn	75.402	46.717
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	13.995.644	8.897.617
Bảo lãnh khác	6.006.839	3.421.193
	20.077.885	12.365.527

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2007

	2007 <i>(triệu đồng)</i>	2006 <i>số trình bày lại</i> <i>(triệu đồng)</i>
THU NHẬP HOẠT ĐỘNG		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	12.769.280	10.116.365
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(8.085.890)	(6.571.160)
THU NHẬP LÃI THUẦN	4.683.390	3.545.205
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	437.656	349.447
Chi phí hoạt động dịch vụ	(102.909)	(76.763)
Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	334.747	272.684
Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	64.087	60.002
Lãi/ lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	71.374	22.765
Thu nhập cổ tức và phân chia lãi lỗ theo phương pháp vốn chủ sở hữu của các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	88.247	64.638
Thu nhập từ hoạt động khác	1.406.835	606.275
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	6.648.680	4.571.569
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG		
Chi phí tiền lương	(1.619.189)	(1.118.567)
Chi phí khấu hao	(312.022)	(302.987)
Chi phí hoạt động khác	(834.816)	(719.768)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(2.766.027)	(2.141.322)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	3.882.653	2.430.247
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(2.353.568)	(1.600.256)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.529.085	829.991
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(379.643)	(227.191)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
Chi phí thuế TNDN	(379.643)	(227.191)
LỢI NHUẬN THUẦN TRONG NĂM	1.149.442	602.800

Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

tại ngày 31 tháng 12 năm 2007

	2007 (triệu đồng)	2006 số trình bày lại (triệu đồng)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	12.390.675	9.861.044
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(8.212.246)	(5.805.002)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	334.747	272.684
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	64.087	60.002
Thu nhập thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	71.374	22.765
Thu nhập từ hoạt động khác	61.212	598.833
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý bằng nguồn dự phòng	1.345.623	-
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ	(2.454.005)	(1.656.455)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong kỳ	(262.441)	(217.495)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động	3.339.026	3.136.376
Những thay đổi về tài sản hoạt động	(34.191.639)	(19.704.597)
(Tăng)/Giảm các khoản tiền, vàng gửi CKH và cho vay các TCTD khác	8.272.339	(8.451.808)
(Tăng)/Giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(19.987.437)	(4.201.862)
(Tăng)/Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các TSTC khác	(258)	-
(Tăng)/Giảm các khoản cho vay khách hàng	(22.038.306)	(5.518.777)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất	(495.037)	(1.772.878)
(Tăng)/Giảm khác về tài sản hoạt động	57.060	240.728
Những thay đổi về công nợ hoạt động	25.376.689	17.953.697
Tăng/(Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN	(15.583.770)	(1.963.649)
Tăng/(Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	505.114	2.356.843
Tăng/(Giảm) tiền gửi của khách hàng	36.992.105	7.118.848
Tăng/(Giảm) phát hành trái phiếu tăng vốn và các nguồn vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	7.427.213	2.328.988
Tăng/(Giảm) phát hành giấy tờ có giá	(4.506.350)	8.177.547
Tăng/(Giảm) các công cụ TC phái sinh và các khoản nợ TC khác	6	-
Tăng/(Giảm) các khoản nợ khác	678.924	27.773
Sử dụng các quỹ	(136.553)	(92.653)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(5.475.924)	1.385.476
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(409.276)	(234.013)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	4.920	38.188
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(120.660)	(80.505)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	21.757	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	53.445	32.606
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(449.814)	(243.724)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng vốn điều lệ	3.992.600	110.555
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	3.992.600	110.555
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(1.933.138)	1.252.307
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm đầu kỳ	14.951.633	13.699.326
Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm cuối kỳ	13.018.495	14.951.633

Phân tích Báo cáo tài chính

BẢNG CƠ CẤU TÀI SẢN NỢ - TÀI SẢN CÓ

Đơn vị: Tỷ đồng

Chi tiêu	2007	2006
I-Nguồn vốn	166.113	135.363
1-Vốn huy động	151.459	126.624
1.1-Tiền gửi khách hàng,các khoản phải trả khách hàng	116.365	99.683
1.2-Vay từ NHNN VN	391	373
1.3-Tiền gửi, tiền vay của tổ chức	34.703	26.568
2-Vốn chủ sở hữu	10.647	5.607
3-Các khoản phải trả khác	4.007	3.132
II-Sử dụng vốn	166.113	135.363
1-Dự trữ và tiền gửi thanh toán tại NHNN	10.240	7.057
2-Tổng dư nợ cho vay và đầu tư kinh doanh	153.860	125.089
2.1-Cho vay và tạm ứng khách hàng	102.191	80.152
2.2-Các khoản đầu tư kinh doanh	51.669	44.937
3-Tài sản cố định	1.214	1.118
4-Các tài sản khác	2.507	2.099

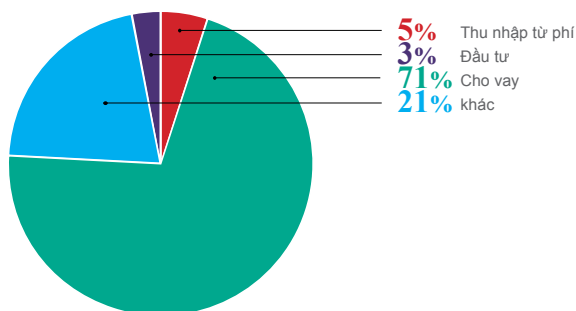
(Số liệu hợp nhất toàn hệ thống NHCTVN theo chuẩn mực VAS)

TÀI SẢN CÓ

Tổng tài sản có tăng trưởng cả về qui mô và chất lượng, tính đến thời điểm 31/12/2007 đạt 166.113 tỷ đồng, tăng 22,7% so với năm 2006, chiếm 10,5% tổng tài sản toàn ngành ngân hàng Việt Nam và là một trong số các Ngân hàng thương mại có quy mô tài sản lớn nhất trong hệ thống ngân hàng Việt Nam. Thương hiệu và uy tín của NHCTVN trên thị trường trong và ngoài nước tiếp tục được khẳng định.

Năm 2007, cơ cấu tài sản được chuyển dịch theo hướng an toàn và hiệu quả hơn. Tổng dư nợ cho vay và đầu tư kinh doanh là 153.860 tỷ đồng, so với năm 2006 tăng 23% và chiếm tỷ trọng 92,6%/Tổng tài sản có. Trong đó:

Dư nợ cho vay và các khoản phải trả của khách hàng là 102.190 tỷ đồng, so với năm 2006 qui mô tăng trưởng 27,5%, về tỷ trọng chiếm 61,5% tổng tài sản, tăng 2,3%. Năm 2007, NHCTVN thực hiện cơ cấu lại danh mục cho vay, sàng lọc khách hàng, giảm thiểu khách hàng có tình hình tài chính yếu kém, nên tỷ lệ nợ xấu giảm.



CƠ CẤU THU NHẬP CỦA VIETINBANK

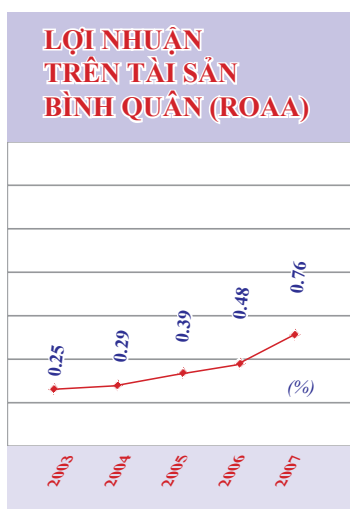
Phân tích Báo cáo tài chính

(tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh có kỳ hạn ngắn trên Thị trường liên ngân hàng hạn chế hơn so với năm 2006. Những tháng đầu năm thị trường luôn dư thừa vốn khả dụng, nhưng sau khi Ngân hàng Nhà nước tăng gấp đôi tỷ lệ dự trữ bắt buộc đã thu hút một khối lượng khá lớn vốn nội tệ, nên sau đó hầu hết các Ngân hàng thương mại đều thiếu vốn khả dụng. Điều này thể hiện qua số dư thời điểm 31/12/2007 giảm 51% so với năm trước và chỉ chiếm tỷ trọng 7,7% tổng tài sản.

Đầu tư vào chứng khoán chiếm tỷ trọng 22,5% tổng tài sản, tăng gấp 2,2 lần so với năm trước. NHCTVN đã tăng cường đầu tư vào các loại giấy tờ có giá trung dài hạn nhằm cơ cấu lại danh mục tài sản theo hướng tăng tài sản có thu nhập ổn định và hạn chế rủi ro.

Dự trữ và tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước là 10.240 tỷ đồng, bằng 6,8% tổng nguồn vốn huy động và chiếm 6,2% tài sản có (bao gồm tiền mặt, tiền gửi dự trữ bắt buộc và tiền gửi thanh toán), tăng 3.183 tỷ đồng (+45%) so với năm 2006 do thực thi chính sách tiền tệ thắt chặt của Ngân hàng Nhà nước, NHCTVN phải dự trữ bắt buộc cao hơn năm 2006.



TÀI SẢN NỢ

Tổng tài sản nợ đến 31/12/2007 đạt 155.466 tỷ đồng, tăng 19,8% so với năm 2006, cơ cấu tài sản nợ được thay đổi theo hướng hiệu quả, bền vững hơn. Tổng nguồn vốn huy động đạt 151.459 tỷ đồng, so với năm 2006 tăng 19,6% và chiếm tỷ trọng 97,4% tài sản nợ.

Tiền gửi của khách hàng với số dư 116.365 tỷ đồng, là khoản nợ có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 74,8% tổng tài sản nợ và liên tục tăng trưởng hàng năm, so với năm 2006 tỷ lệ tăng 16,7%.

Tiền gửi và vay từ các tổ chức 34.703 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 22,3% tổng tài sản nợ và tăng 30,6% so với năm 2006. Đây là nguồn tiền gửi và vay từ các tổ chức tài chính và tín dụng khác, so với năm trước nguồn vốn này đã có sự tăng trưởng khá cao và NHCTVN đã có vai trò quan trọng, dần trở thành Ngân hàng thương mại bán buôn, có khả năng điều hoà vốn trên thị trường liên ngân hàng.

Nguồn vốn vay từ Ngân hàng Nhà nước thể hiện các khoản vay khác phục hậu quả bão lụt, các khoản cho vay để bù đắp nợ khoanh, nợ thanh toán công nợ, vay thực hiện Dự án Hiện đại hoá ngân hàng và Hệ thống thanh toán. Nguồn vốn này chiếm tỷ trọng thấp (0,25%) trong tài sản nợ và có xu hướng giảm dần so với năm trước.

Các khoản phải trả khác chiếm tỷ trọng 2,6% trong tổng tài sản nợ.

KHẢ NĂNG THANH KHOẢN

Xác định một trong những nhiệm vụ quan trọng là đảm bảo khả năng thanh khoản ở mức hợp lý cho NHCTVN. Năm 2007, các chỉ số về khả năng chi trả đều đạt tỷ lệ như mục tiêu đề ra. Tỷ lệ dư nợ cho vay và tiền gửi khách hàng đến 31/12/2007 là 87,8%, phản ánh NHCTVN thực hiện cho vay nền kinh tế chủ yếu bằng nguồn vốn huy động từ khách hàng - là nguồn tiền gửi mang tính ổn định cao. Tỷ lệ dư nợ cho vay nền kinh tế trên nguồn vốn huy động ổn định đạt 67,5%.

Phân tích Báo cáo tài chính

(tiếp theo)

Chỉ số tài sản có “lỏng”/tổng tài sản đạt 31,1%, cao hơn so với mức 30,7% của năm 2006. Tài sản có “lỏng” chủ yếu là các loại chứng khoán có tính thanh khoản cao, dễ dàng chuyển hoá thành tiền hoặc trở thành vật bảo đảm để vay vốn khi cần thiết, đó là các giấy tờ có giá sẵn sàng để bán như tín phiếu kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu Chính phủ, tiền gửi ngắn hạn trên thị trường liên ngân hàng, tiền mặt và tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước. Như vậy có thể khẳng định rằng NHCTVN đã duy trì được khả năng thanh khoản cao và là ngân hàng thương mại có năng lực thanh khoản hàng đầu ở Việt Nam.

Năm 2007, Dự án quản lý dữ liệu tập trung đã được hoàn tất, NHCTVN thực hiện triển khai ứng dụng phần mềm để lập báo cáo về khả năng chi trả (Theo QĐ 457/2005/QĐ-NHNN), nhằm nâng cao chất lượng quản lý khả năng thanh khoản, phòng ngừa rủi ro thanh khoản trong hệ thống.

Hiện nay, nhu cầu thanh toán bằng tiền mặt vẫn còn rất lớn. Để đảm bảo phục vụ tốt, an toàn đồng thời tiết kiệm tối đa lượng vốn không sinh lời tồn đọng, hoạt động quản lý tiền mặt, kho quỹ, NHCTVN tiếp tục chú trọng đầu tư nâng cấp kho tiền và thiết bị phục vụ cho kho quỹ. Số dư tồn quỹ bình quân giảm so với năm 2006, tăng hiệu quả sử dụng vốn. Phát hiện thu hồi 846,8 triệu đồng tiền giả. Tổng thu chi tiền mặt toàn hệ thống đạt hơn 592 ngàn tỷ đồng và 612 triệu USD, tăng 16% so với năm 2006.

VỐN CHỦ SỞ HỮU

Nguồn vốn chủ sở hữu ngày càng được cải thiện đáng kể. Tính đến 31/12/2007, vốn chủ sở hữu đạt 10.647 tỷ đồng, tăng 5.009 tỷ đồng so với năm 2006. Nhằm giúp NHCTVN nâng cao năng lực tài chính, mở rộng hoạt động kinh doanh, thực hiện cổ phần hoá thành công, đủ năng lực tài chính để hội nhập khu vực và quốc tế theo lộ trình của ngành ngân hàng, năm 2007, Chính phủ đã quyết định cấp bổ sung vốn điều lệ cho NHCTVN là 3.920 tỷ đồng, đưa vốn điều lệ của NHCT lên 7.609 tỷ đồng, tăng gấp 2,1 lần so với năm 2006.



Phân tích Báo cáo tài chính

(tiếp theo)

Điều này đã có tác động rất lớn đến mọi hoạt động kinh doanh của NHCTVN, tăng trưởng thị phần, tăng trưởng quy mô các nghiệp vụ ngân hàng, đầu tư cơ sở hạ tầng, hiện đại hoá công nghệ và nâng cao năng lực tài chính.

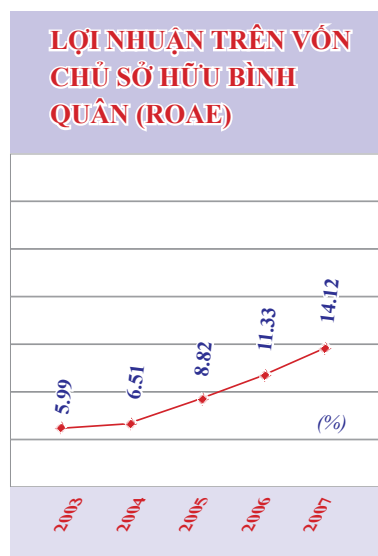
Theo đó tỷ lệ an toàn vốn (CAR) của NHCTVN được cải thiện đáng kể, năm 2006 ở mức 5,18% thì đến 31/12/2007 tỷ lệ này lên đến 11,62%. Như vậy, mức độ rủi ro trong hoạt động kinh doanh của NHCTVN đã được cải thiện, cao hơn 3,62% so với yêu cầu tối thiểu là 8%.

Vốn chủ hữu tăng đã có tác động tích cực đến việc nâng cao năng lực tài chính của NHCTVN, thể hiện qua một số chỉ tiêu tài chính: ROA 31/12/2006 là 0,45%, đến 31/12/2007 đạt 0,69%; ROE 31/12/2006 là 10,7%, đến 31/12/2007 là 10,8%.

THU NHẬP - CHI PHÍ

Năm 2007, thu nhập trước dự phòng đạt 3.882.653 triệu đồng, tăng 60% so với 2006. Trích lập dự phòng rủi ro đạt 2.353.568 triệu đồng, tăng 47% so với 2006. Kết quả thu nhập ròng đạt 1.149.442 triệu đồng, tăng so với năm 2006 là 546.642 triệu đồng, tương đương 91%. Đóng góp lớn nhất vào sự tăng trưởng của lợi nhuận trước thuế năm 2007 phải kể đến thu nhập lãi thuần với mức tăng trưởng 32%, tương đương với 1.138.185 triệu đồng so với năm 2006. Khoản mục thứ hai là thu nhập từ hoạt động khác tăng 132%, tương đương với 800.560 triệu đồng so với 2006. Cụ thể:

- Thu nhập từ lãi thuần đạt 4.683.390 triệu đồng, chiếm 70% tổng thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh, trong đó thu lãi và các khoản tương tự



Phân tích Báo cáo tài chính

(tiếp theo)

đạt 12.769.280 triệu đồng, trong số này thu từ lãi cho vay khách hàng chiếm 73%, thu từ hoạt động đầu tư chứng khoán chiếm 15%, tương đương 1.977.649 triệu đồng. Chi phí lãi và các khoản tương tự là 8.085.890 triệu đồng, trong đó chi trả lãi tiền gửi chiếm 82%, chi trả lãi tiền vay chiếm 10% tổng chi phí lãi.

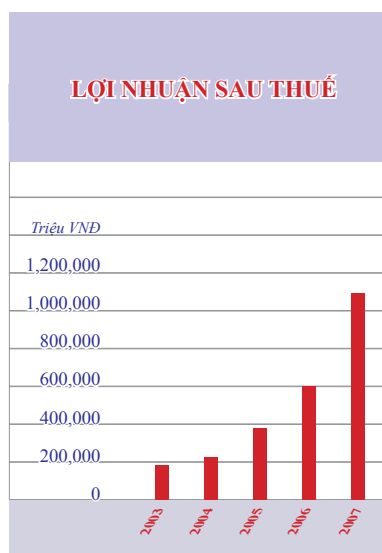
- Thu nhập hoạt động khác đạt 1.406.835 triệu đồng, chiếm 71% thu nhập ngoài lãi, trong đó chủ yếu do thu hồi từ nợ đã xử lý rủi ro 1.345.623 triệu đồng.

- Thu phí dịch vụ đạt 334.747 triệu đồng, chiếm 17% thu nhập ngoài lãi.

Chi trả lãi năm 2007 tăng 23% so với 2006, trong đó chi trả lãi tiền gửi chiếm 82%, tăng 19% so với năm 2006, chi trả lãi phát hành giấy tờ có giá chiếm 7%, chi trả lãi vay chiếm 10%.

Cùng với sự tăng lên của tổng thu nhập và lợi nhuận trước thuế, chi phí hoạt động (bao gồm chi phí lương, chi phí khấu hao và chi phí hoạt động khác) cũng tăng lên. Sự biến động của chi phí hoạt động khác và chi phí lương là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự biến động của tổng chi phí hoạt động. Cụ thể chi phí lương cho nhân viên tăng 45% tương đương với 500.662 triệu đồng so với 2006. Chi phí khấu hao tăng 3%, chi phí hoạt động khác tăng 16% so với 2006. Mức tăng này là hoàn toàn phù hợp với sự mở rộng quy mô hoạt động của NHCTVN trong năm 2007.

Như vậy trong năm 2007 có sự tăng trưởng mạnh mẽ của thu nhập, chi phí và lợi nhuận. Đây là kết quả của những nỗ lực của NHCTVN trong việc nâng cao chất lượng danh mục tín dụng, giảm tỷ lệ nợ xấu, đa dạng hoá các sản phẩm dịch vụ và tăng cường thu hồi nợ từ tài sản bảo đảm của các khoản nợ đã xử lý.



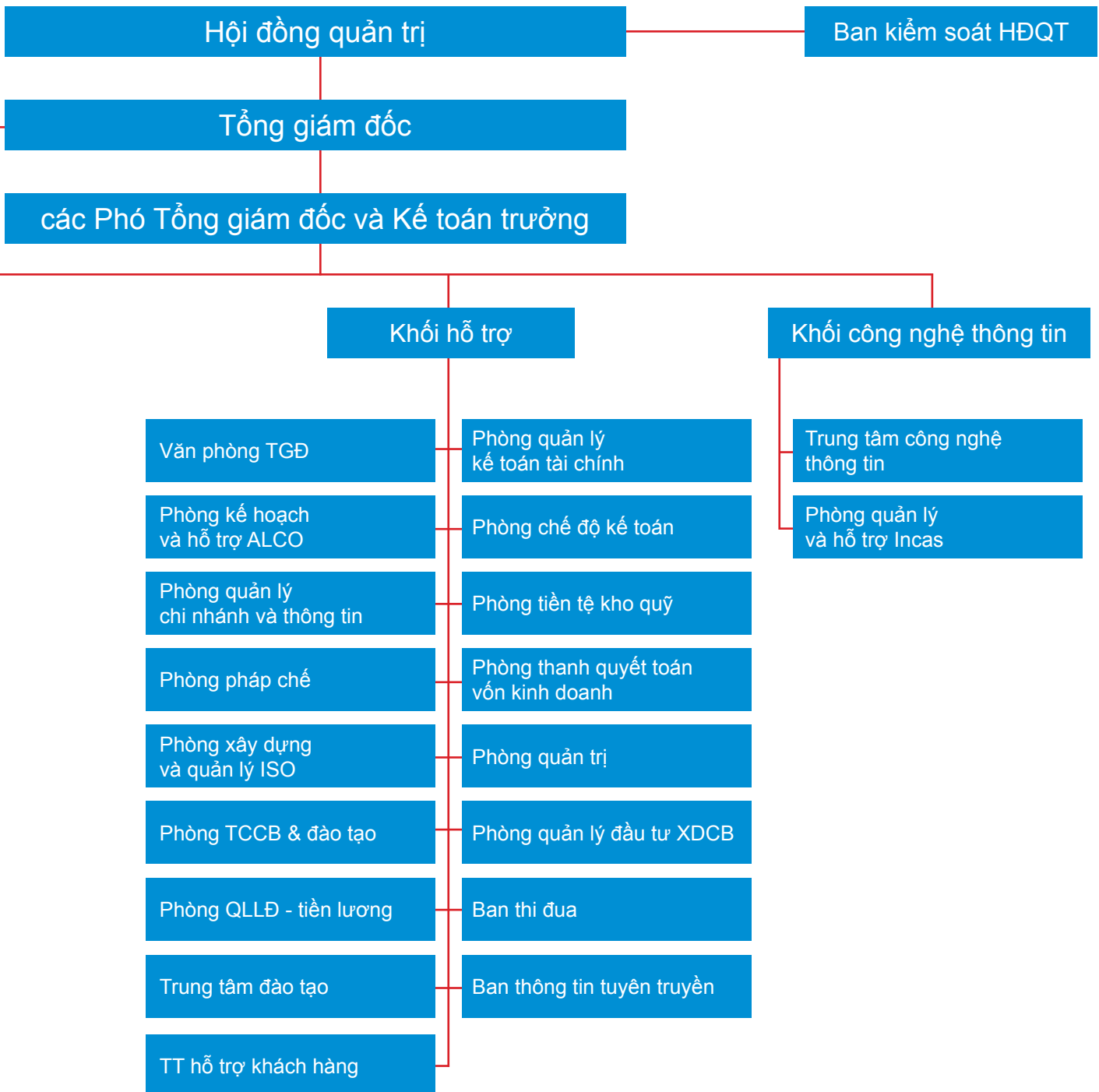
Mô hình tổ chức

Hội đồng tín dụng





Hội đồng quản trị và Ban Điều hành NHCTVN



Hội đồng quản trị

The Board of Directors



Dr. PHẠM XUÂN LẬP

Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc
Member - Chief Executive Officer

Dr. PHẠM THỊ HOÀNG TÂM

Ủy viên HĐQT
Member

Dr. PHẠM HUY HÙNG

Chủ tịch HĐQT
Chairman



Dr. ĐỖ THỊ THỦY

Ủy viên HĐQT
Member



Mr. TRẦN XUÂN CHÂU

Ủy viên HĐQT
Member



Ms. NGUYỄN HỒNG VÂN

Ủy viên HĐQT
Member



Ban Điều hành

The Board of Management

1. *Dr.* PHẠM XUÂN LẬP

Tổng giám đốc
Chief Executive Officer (General Director)

2. *Dr.* NGUYỄN VĂN THẠNH

Phó Tổng giám đốc
Deputy General Director

3. *Mr.* NGUYỄN VIỆT MẠNH

Phó Tổng giám đốc
Deputy General Director

4. *Mr.* VÕ TẤN THÀNH

Phó Tổng giám đốc
Deputy General Director





5. Ms. NGUYỄN PHƯƠNG LY

Phó Tổng giám đốc
Deputy General Director

6. Mr. NGUYỄN VĂN DU

Phó Tổng giám đốc
Deputy General Director

7. Mr. PHẠM ANH TUẤN

Phó Tổng giám đốc
Deputy General Director

8. Ms. BÙI NHƯ Ý

Phó Tổng giám đốc
Deputy General Director

9. Mr. NGUYỄN VĂN CHUNG

Kế toán trưởng
Chief Accountant



HỘI SỞ CHÍNH

108 Trần Hưng Đạo, Hà Nội

Điện thoại : 04.3942 1030

Fax : 04.3942 1032

Website : www.vietinbank.vn